



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 215 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia

HCM - 34 - 2024

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ DT_2408_01 đến DT_2408_16, từ TB_2408_01 đến TB_2408_05, từ TC_2408_01 đến TC_2408_05 tỷ lệ 1/2.000 và bình đồ độ sâu ký hiệu GG_2408_01, GG_2408_02 tỷ lệ 1/5.000 đo đạc hoàn thành tháng 8/2024; các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (thuộc luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu) đến ngã ba Tất Cua có chiều dài 15,3 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 130 m:

- Dải điểm độ sâu nằm phía bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “25” – 420 m đến phao BHHH số “25” + 220 m, chiều dài khoảng 630 m, lần luồng xa nhất 50 m, độ sâu đạt 1,1 m nằm sát biên phải luồng.

- Xuất hiện điểm độ sâu 4,2 m nằm giữa tim luồng, tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
4,2	10°38'32,2" N	106°51'47,0" E	10°38'28,6" N	106°51'53,4" E
4,2	10°38'40,6" N	106°52'01,1" E	10°38'36,9" N	106°52'07,5" E

Ngoài điểm độ sâu và dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 4,6 m.

2. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Ông Cu và tuyến Tất Ông Cu đến Tất Bài có chiều dài 10,2 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 105 m:

- Đoạn từ ngã ba Tất Cua đến ngã ba Tất Ông Cu, chiều dài khoảng 1,9 km, độ sâu đạt 2,2 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ ngã ba Tất Ông Cu đến Tất Bài, chiều dài khoảng 8,3 km, độ sâu đạt 3,2 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,5 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động, bè cá xuất hiện rải rác trên đoạn luồng tại khu vực đối diện rạch Bùng, ngã ba Tất Ông Cu + 350 m và từ ngã ba Tất Ông Cu đến Tất Bài.

3. Đoạn sông Đồng Tranh từ ngã ba sông Lòng Tàu (hạ lưu) đến ngã ba Tắt Ông Cu – Tắt Bãi có chiều dài khoảng 8,3 km, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên có tọa độ tìm tuyến xác định theo bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
1	10°31'52,3" N	106°55'21,3" E	10°31'48,7" N	106°55'27,7" E
2	10°32'12,8" N	106°55'20,2" E	10°32'09,1" N	106°55'26,6" E
3	10°31'22,0" N	106°58'29,8" E	10°31'18,3" N	106°58'36,2" E
4	10°22'18,5" N	107°03'32,8" E	10°22'14,8" N	107°03'39,2" E
5	10°32'51,3" N	106°55'51,0" E	10°32'47,6" N	106°55'57,5" E
6	10°33'00,1" N	106°55'55,8" E	10°32'56,4" N	106°56'02,2" E
7	10°33'08,8" N	106°55'58,2" E	10°33'05,1" N	106°56'04,6" E
8	10°33'13,0" N	106°55'58,8" E	10°33'09,3" N	106°56'05,2" E
9	10°33'21,2" N	106°55'58,4" E	10°33'17,5" N	106°56'04,8" E
10	10°33'32,3" N	106°55'56,6" E	10°33'28,6" N	106°56'03,0" E
11	10°33'40,5" N	106°55'54,7" E	10°33'36,8" N	106°56'01,1" E
12	10°33'52,5" N	106°55'49,5" E	10°33'48,8" N	106°55'55,9" E
13	10°33'56,8" N	106°55'44,0" E	10°33'53,1" N	106°55'50,4" E
14	10°34'00,1" N	106°55'37,1" E	10°33'56,4" N	106°55'43,6" E
15	10°34'01,9" N	106°55'25,1" E	10°33'58,2" N	106°55'31,5" E
16	10°34'02,2" N	106°55'15,2" E	10°33'58,6" N	106°55'21,6" E
17	10°34'05,2" N	106°55'05,1" E	10°34'01,5" N	106°55'11,5" E
18	10°34'10,0" N	106°55'00,3" E	10°34'06,4" N	106°55'06,7" E
19	10°34'15,6" N	106°54'58,7" E	10°34'11,9" N	106°55'05,1" E
20	10°34'21,2" N	106°55'00,0" E	10°34'17,6" N	106°55'06,5" E
21	10°34'28,3" N	106°55'03,8" E	10°34'24,6" N	106°55'10,2" E
22	10°34'35,1" N	106°55'06,4" E	10°34'31,4" N	106°55'12,8" E
23	10°34'38,8" N	106°55'07,4" E	10°34'35,2" N	106°55'13,8" E
24	10°34'42,6" N	106°55'09,2" E	10°34'38,9" N	106°55'15,7" E
25	10°34'44,0" N	106°55'14,2" E	10°34'40,3" N	106°55'20,6" E
26	10°34'48,2" N	106°55'21,2" E	10°34'44,5" N	106°55'27,7" E
27	10°34'55,8" N	106°55'33,2" E	10°34'52,2" N	106°55'39,6" E
28	10°35'02,8" N	106°55'41,1" E	10°34'59,1" N	106°55'47,5" E
29	10°35'11,3" N	106°55'48,6" E	10°35'07,7" N	106°55'55,1" E

Độ sâu tại tìm tuyến luồng đạt 0,0 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng này.

4. Đoạn Tắt Cua có chiều dài 6,4 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 70 m: Độ sâu đạt 8,6 m.

Lưu ý: Đáy cá di động xuất hiện trên đoạn luồng tại khu vực đối diện rạch Nước Hôi.

5. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Bãi:

- Đoạn từ ngã ba Tắt Cua đến ngã ba Tắt Bãi có chiều dài 2,0 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140 m, độ sâu đạt 9,6 m.

- Vũng quay trở tàu (tại vị trí cách ngã ba Tất Cua về phía hạ lưu 500 m) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 380 m, độ sâu đạt 10,3 m.

6. Đoạn sông Gò Gia từ ngã ba Tất Bài đến ngã ba sông Cái Mép (kết nối với luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải):

- Đoạn từ ngã ba Tất Bài đến ngã ba sông Cái Mép (kết nối với luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải) có chiều dài 7,0 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 140m: Độ sâu đạt 12,6 m.

- Vũng quay trở tàu (tại vị trí ngã ba Tất Bài) được giới hạn bởi đường tròn đường kính 500 m, độ sâu đạt 15,6 m.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện trên đoạn luồng tại khu vực đối diện bến phao neo BP04 và đối diện cầu cảng phân khu 1.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Đồng Tranh – Gò Gia căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu, đáy cá di động, bè cá nêu trên và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh. /

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Đat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



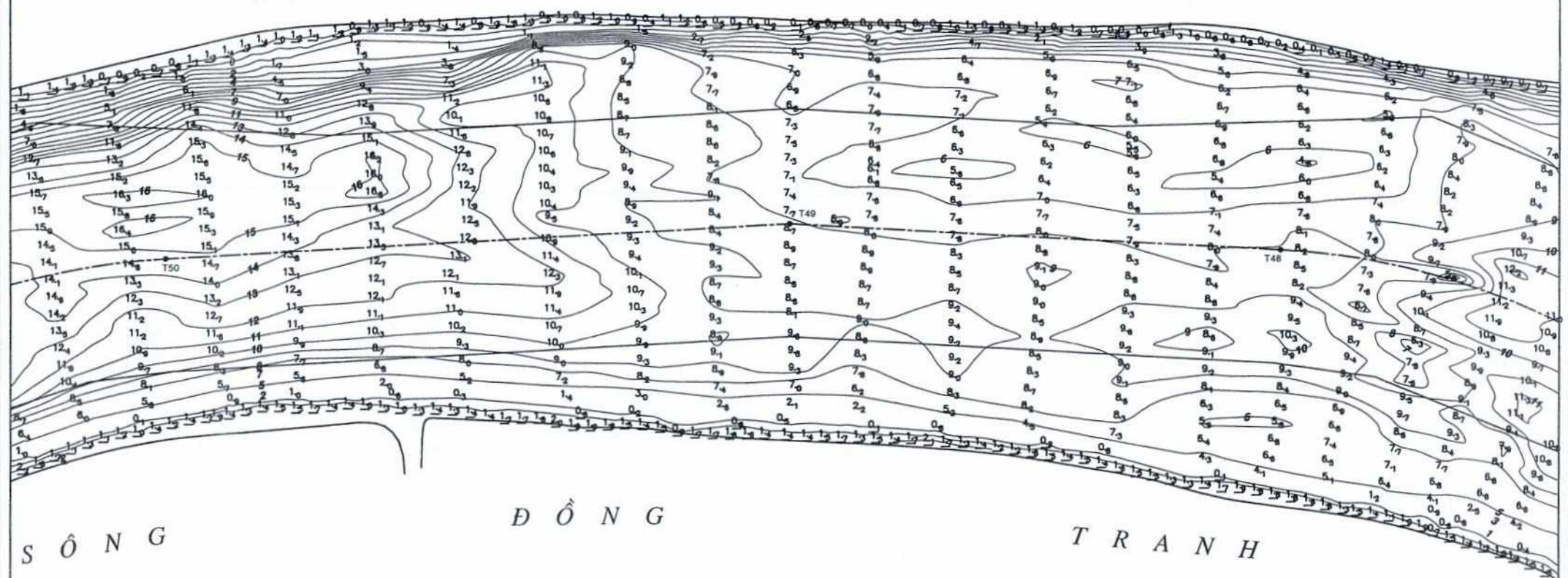
Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cảnh sát Biển Việt Nam
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 20 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 23 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 24 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 25 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 26 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ

tỉnh Đồng Nai
Dong Nai province
huyện Nhơn Trạch
Nhon Trach district
xã Phước An
Phuoc An commune

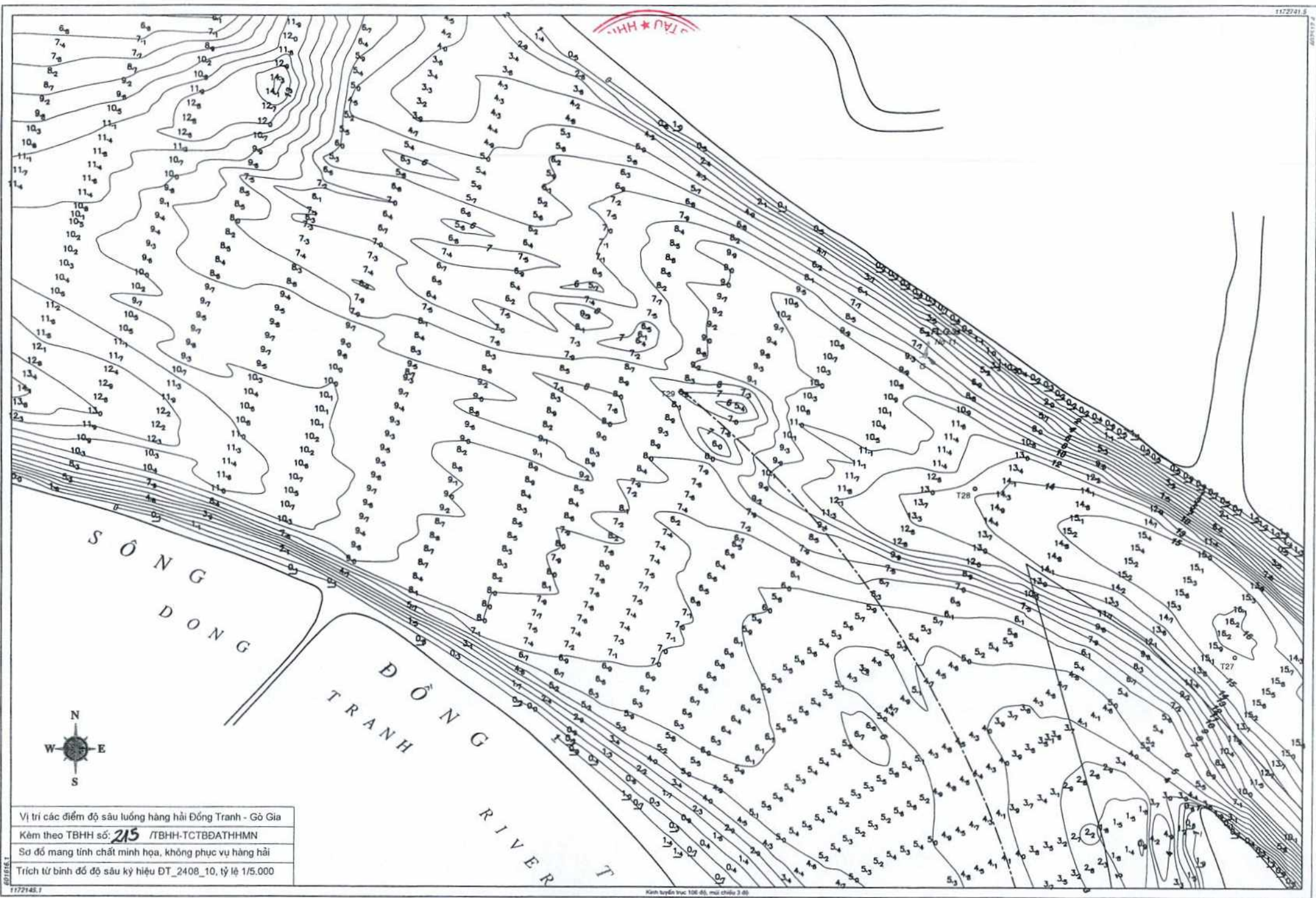
D O N G T R A N H R I V E R



Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Đông Tranh - Gò Gia
Kèm theo TBHH số: 215 /TBHH-TCTBĐATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu ĐT_2408_04, tỷ lệ 1/2.000

1177344.3

STAD * HH



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Đồng Tranh - Gò Gia
 Kèm theo TBHH số: **215** /TBHH-TCTBDATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu DT_2408_10, tỷ lệ 1/5.000